

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày 08-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tới;
- Ông Trần Hoài Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh Đức T, sinh năm 1999, tại Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Thanh V, sinh năm 1971; mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo Nguyễn Thanh Đức T bị tạm giữ ngày 30/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 05/9/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Thân Thị Thu H, sinh năm 1999, tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Thân Văn S, sinh năm 1970; mẹ: Huỳnh Thị Y, sinh năm 1974; chồng, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo Thân Thị Thu H bị tạm giữ ngày 30/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 05/9/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ 40 phút ngày 30/8/2023, nhận được tin báo của Cơ sở kinh doanh khách sạn Á, thuộc khu phố D, Phường D, thành phố T tại phòng số 9 khách sạn có đối tượng nghi vấn sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phối hợp Công an P, thành phố T tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng số 9 có Nguyễn Thanh Đức T và Thân Thị Thu H, phát hiện trong bồn vệ sinh của phòng số 9 có 01 tàu thủy tinh, bên trong tàu thủy tinh có chứa chất tinh thể rắn trong suốt; phát hiện trong tủ quần áo có 01 túi xách, bên trong túi xách có căn cước công dân tên Thân Thị Thu H và 01 hộp chứa mắt kính bên trong có 01 tàu thủy tinh chứa chất rắn màu vàng.

Qua làm việc, T khai tàu thủy tinh có chứa chất rắn trong suốt trong bồn vệ sinh là ma túy của T mua cất giấu để sử dụng. H khai tàu thủy tinh chứa chất rắn màu vàng để trong hộp mắt kính là ma túy của H cất giấu để sử dụng nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 1383/KL ngày 03/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 tàu thủy tinh dài 3,5cm (kí hiệu M1), gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2135 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu vàng bên trong 01 tàu thủy tinh dài 14 x 4,5cm (kí hiệu M2), gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2450 gam.

Bị cáo Nguyễn Thanh Đức T khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đến khu vực thánh thất C tại khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh gặp người tên "Vinh Bàu" (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 300.000 đồng ma túy đã được bỏ trong bọc nylon. Mua được ma túy, T đến khách sạn Á thuê phòng số 9 lấy ma túy bỏ vào tàu thủy tinh mang theo sử dụng, sau khi sử dụng trong tàu thủy tinh vẫn còn ma túy nên T lấy để ở đầu giường rồi nằm nghỉ.

Bị cáo Thân Thị Thu H khai nhận: Do có hẹn trước nên khoảng 01 giờ ngày 30/8/2023, H lấy túi xách bên trong cất hộp mắt kính có chứa tàu thủy tinh, bên trong tàu thủy tinh có chứa ma túy đá, là ma túy H nhặt được trước đó trong lúc phục vụ hát karaoke tại quán Mai Trần thuộc phường N, thành phố T mang theo, đón taxi đến phòng số 9 khách sạn Á gặp T. Đến nơi, H lấy túi xách cất vào tủ đựng quần áo, cùng T tâm sự sau đó đi ngủ.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi Công an đến kiểm tra, lúc này T lấy tàu thủy tinh chứa ma túy của mình để trên đầu giường chạy vào nhà vệ sinh bỏ vào bồn cầu để phi tang. Sau khi kiểm tra, Công an thu giữ tàu thủy tinh có chứa ma túy trong bồn cầu nhà vệ sinh của T và thu giữ tàu thủy tinh có chứa

ma túy của H để trong hộp mắt kính bỏ trong túi xách trong tủ quần áo, lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 1383/Gói 1 và 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 2/Gói có chữ ký của Giám định viên và dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T.

- 01 (một) túi xách màu đen.

- 01 căn cước công dân tên T1 thị Thu Hương, số 072199004334, cấp ngày 28/6/2021.

Qua xác minh bị cáo T, bị cáo H không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKSTC ngày 27-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Đức T, Thân Thị Thu H, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Đức T, Thân Thị Thu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đức T từ 15 đến 18 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thân Thị Thu H từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T, bị cáo H nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án,

có cơ sở xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo T đi mua ma túy, thuê phòng số 9 của khách sạn Á, lấy ma túy bỏ vào tàu thủy tinh mang theo sử dụng, sau khi sử dụng trong tàu thủy tinh vẫn còn ma túy nên T để ở đầu giường khi cần lấy sử dụng. Bị cáo T thừa nhận tàu thủy tinh để ở đầu giường, sau đó bị thu giữ là của bị cáo.

Do có hẹn trước nên bị cáo H lấy túi xách bên trong cất hộp mắt kính có chứa tàu thủy tinh, bên trong tàu thủy tinh có chứa ma túy đá, là ma túy H nhặt được trước đó trong lúc phục vụ hát karaoke tại quán M phường N, đón taxi đến phòng số 9 khách sạn Á gặp T. Đến nơi, H lấy túi xách cất vào tủ đựng quần áo, cùng T tắm rửa sau đó đi ngủ. Bị cáo H thừa nhận tàu thủy tinh bị thu giữ là của bị cáo đem theo cất trong vỏ xách để khi cần lấy sử dụng.

Kết luận giám định số 1383/KL ngày 03/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 tàu thủy tinh dài 3,5cm (kí hiệu M1), gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2135 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu vàng bên trong 01 tàu thủy tinh dài 14 x 4,5cm (kí hiệu M2), gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2450 gam.

Do đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo T, H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của việc mua bán, tàng trữ chất ma túy để sử dụng, nhưng vì tư lợi cho cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo H có cha: Ông Thân Văn S là Công an viên phụ trách ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc được Giám đốc Công an tỉnh tặng Giấy khen; được Bộ Tư pháp tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp tư pháp”; được Bộ trưởng Bộ C tặng Kỷ niệm chương bảo vệ an ninh Tổ quốc nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra xác minh các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.1] Đối với ma túy đã được niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T và vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 1383/Gói 1 và 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 2/Gói có chữ ký của Giám định viên và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 (một) túi xách màu đen, tại phiên tòa bị cáo H không yêu cầu nhận lại, là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6.3] Đối với 01 căn cước công dân tên T1 thị Thu Hương, số 072199004334, cấp ngày 28/6/2021, là giấy tờ của bị cáo H không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người tên "Vinh Bầu" bán ma túy cho T do không rõ họ tên địa chỉ chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với khách sạn Á là cơ sở báo tin cho cơ quan Công an nên không xem xét xử lý.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh Đức T, Thân Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/11/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh Đức T, Thân Thị Thu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thân Thị Thu H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 1383/Gói 1 và 01 (một) bì thư niêm phong ghi vụ số 1383/Gói 2 có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T2, Trợ lý giám định Lê Quốc T3 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an T; 01 (một) túi xách màu đen.

2.2. Trả lại cho bị cáo Thân Thị Thu H 01 căn cước công dân tên Thân Thị Thu H, số 072199004334 cấp ngày 28/6/2021.

Vật chứng trên hiện cơ quan Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh đang giữ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thanh Đức T, Thân Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN ;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- Chi cục THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyền